

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HNGĐ- ST

Ngày: 07 - 3 - 2017

V/v tranh chấp "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Sơn
2. Ông Phạm Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Mai Sương- Thư ký tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 106/2017/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXX-ST ngày 12 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Thái Văn V. Sinh năm: 1994

Trú tại: Tổ 24, phường Q, quận N, TP. Đà Nẵng- Có mặt.

*** Bị đơn:** Bà Đinh Thị Đ. Sinh năm: 1988

Trú tại: Tổ 52, phường Q, quận N, TP. Đà Nẵng - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 02/8/2017, đơn trình bày và tại phiên tòa nguyên đơn ông Thái Văn V trình bày:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông và bà Đinh Thị Đ kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, quận N, TP. Đà Nẵng, hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống với nhau thì đến năm 2016, tình cảm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường hay cãi vã nhau, nên đầu năm 2017 ông có gửi đơn ly hôn đến Tòa án, sau đó Tòa án đã hòa giải và ông đã rút đơn về chung sống lại với với nhau. Nhưng đến nay hai vợ chồng vẫn sống riêng, không ai có trách nhiệm gì với nhau.

Hiện nay, tình cảm của ông với bà Đ không còn, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Đinh Thị Đ.

- **Về quan hệ con chung:** Ông xác nhận, vợ chồng có 01 người con chung tên Thái Ngọc Bảo N, sinh ngày 09/3/2015. Ly hôn, ông xin giao con cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng, ông có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- **Về tài sản chung:** Ông xác nhận không có tài sản chung.

- **Về nợ chung:** Ông xác nhận không có nợ chung.

Bị đơn bà Đinh Thị Đ trình bày: Về quan hệ hôn nhân bà xác nhận với ông V về thời gian kết hôn và thời điểm chung sống. Theo bà, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không cùng quan điểm, hay cãi vã nhau, ông V có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác nên vợ chồng đã sống riêng với nhau gần 02 năm. Năm 2017 ông V làm đơn xin ly hôn bà không đồng ý, nay ông Thái Văn V xin ly hôn bà thì bà không đồng ý ly hôn, vì bà mong muốn ông V trở về chung sống với nhau để nuôi dạy con cái trưởng thành. Mặc dù về tình cảm thì bà không còn thương yêu ông V nữa.

- **Về quan hệ con chung:** Bà xác nhận, vợ chồng có 01 người con chung tên Thái Ngọc Bảo N, sinh ngày 09/3/2015. Nếu ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- **Về tài sản chung:** Bà xác nhận không có tài sản chung.

- **Về nợ chung:** Bà xác nhận không có nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn phát biểu ý kiến về việc Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đúng pháp luật tổ tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đồng thời những người tham gia tố tụng cũng đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Riêng bị đơn là bà Đinh Thị Đ đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình khi vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 56; 58 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ các Điều 35; Điều 147; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số

326/2016/NQ- UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn và nuôi con chung của ông Thái Văn V đối với bà Đinh Thị Đ.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Thái Văn V được ly hôn với bà Đinh Thị Đ.

Về con chung: Giao con Thái Ngọc Bảo N, sinh ngày 09/3/2015 cho bà Đinh Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của ông Thái Văn V nộp tại Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 28; Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn là bà Đinh Thị Đ vắng mặt không có lý do. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn đầy đủ. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Ông Thái Văn V và bà Đinh Thị Đ kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, quận N, TP. Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là đôi hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống với nhau đến năm 2016 thì tình cảm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên tháng 4 năm 2017 ông V đã làm đơn ly hôn bà Đ. Ngày 21/4/2017 Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 45/2017/QĐST-HNGĐ.

Ngày 02/8/2017 ông Thái Văn V làm đơn khởi kiện xin ly hôn bà Đinh Thị Đ.

Qua quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa ông V và bà Đ tồn tại nhưng không thực sự hạnh phúc, cả hai đã sống ly thân từ gần 02 năm nay, giữa họ chỉ có trên danh nghĩa vợ chồng, đã từ lâu không còn trách nhiệm gì với nhau, ông V cho rằng tình cảm vợ chồng mâu thuẫn là do vợ chồng thường hay cãi vã nhau còn bà Đ thừa nhận tình cảm vợ chồng mâu thuẫn là do ông V có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác.

Tại các phiên hòa giải ông V cương quyết xin được ly hôn bà Đ, còn bà Đ không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, việc bà Đ không đồng ý ly hôn nhưng qua lời khai

bà Đ cũng thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng không cùng quan điểm, hay cãi vã nhau, ông V có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác nên vợ chồng đã sống riêng với nhau gần 02 năm nay nên về tình cảm thì bà không còn thương yêu ông V nữa.

Bà Đ không đồng ý ly hôn nhưng bản thân cũng không đưa ra được biện pháp gì nhằm khắc phục được sự mâu thuẫn để có sức thuyết phục, níu kéo ông V trở lại hàn gắn hạnh phúc gia đình để nuôi dạy con cái trưởng thành. Vì vậy, Hội đồng xét xử cũng không có cơ sở để bảo vệ cho bà Đ được.

Tại phiên tòa, ông V cương quyết xin được ly hôn bà Đ, còn bà Đ vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Đ theo quy định của pháp luật.

Qua điều tra, xác minh tại địa phương cho thấy ông Thái Văn V và bà Đinh Thị Đ kết hôn vào năm 2014, nhưng cả hai không chung sống với nhau, vợ chồng có một con chung, hiện nay bà Đ đang ở với mẹ và nuôi con nhỏ. Ông Thái Văn V và bà Đinh Thị Đ mặc dù là vợ chồng trên thủ tục giấy tờ, thực tế khi đến với nhau cả hai không được sự công nhận của hai bên gia đình, do đó từ khi kết hôn vẫn sống riêng cho đến nay.

Hội đồng xét xử xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ.

[3] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa ông Thái Văn V và bà Đinh Thị Đ thực sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận cho ông Thái Văn V được ly hôn bà Đinh Thị Đ để giải phóng cho nhau là hoàn toàn phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- **Về con chung:** Vợ chồng ông V bà Đ và có 01 con chung Thái Ngọc Bảo N, sinh ngày 09/3/2015. Ly hôn, bà Đ có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng con và yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000; còn ông V đồng ý giao con cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng, ông có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Xét việc giao con cho ai trông nom, nuôi dưỡng đều phải dựa vào quyền lợi mọi mặt của đứa trẻ. Ở đây cháu Bảo N hiện còn nhỏ đang ở với mẹ, là con gái nên cuộc sống của cháu cần có sự chăm sóc của người mẹ để đảm bảo cho sự phát triển về thể chất, tinh thần cũng như việc nuôi dưỡng của mẹ đối với con. Xuất phát từ quyền lợi mọi mặt của cháu, Hội đồng xét xử xét cần giao cháu Thái Ngọc Bảo N cho bà Đ được trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Tại phiên tòa bà Đ vắng mặt còn ông V đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Xét ý chí tự nguyện của ông V là phù hợp với khoản 2 điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

- **Về tài sản chung:** Ông V và bà Đ xác nhận không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- **Về nợ chung:** Ông V và bà Đ xác định không có nợ chung nên không xem xét.

[4] Án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng, ông Thái Văn V phải chịu.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn kiện xin ly hôn của ông Thái Văn V đối với bà Đinh Thị Đ.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Thái Văn V được ly hôn với bà Đinh Thị Đ.

2. Về con chung: Giao con Thái Ngọc Bảo N, sinh ngày 09/3/2015 cho bà Đinh Thị Đ được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Thái Văn V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 08/3/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đề cập đến.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng, ông Thái Văn V phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0004427 ngày 03/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

5. Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: 300.000 đồng, ông Thái Văn V phải chịu.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn;
- UBND phường Q, quận N;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Lâm